

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐ-UBND

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Thanh tra thị xã Ninh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã tại Tờ trình số 140/TTr-TTr ngày 17 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra thị xã là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra thị xã có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thị xã:

a) Dự thảo quyết định, và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và cán bộ, công chức xã, phường.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra thị xã, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Thanh tra thị xã trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và của Ủy ban nhân dân thị xã, phường; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giao.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra thị xã và quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

7. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thị xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, giải quyết lại theo quy định.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao.

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

c) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra thị xã.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thị xã.

11. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân thị xã và Thanh tra tỉnh.

12. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thị xã giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức của Thanh tra thị xã

1. Nhân sự

Thanh tra thị xã có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

a) Chánh Thanh tra thị xã là người đứng đầu cơ quan Thanh tra thị xã, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thị xã, của Chánh Thanh tra thị xã và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra thị xã là người giúp Chánh Thanh tra thị xã thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra thị xã phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thị xã và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra thị xã vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra thị xã được Chánh Thanh tra thị xã ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra thị xã điều hành các hoạt động của Thanh tra thị xã.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã.

2. Biên chế

Biên chế công chức của Thanh tra thị xã Ninh Hoà do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hoà quyết định trong tổng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hoà được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà giao.

Điều 4. Chánh Thanh tra thị xã có trách nhiệm

Chánh Thanh tra thị xã có trách nhiệm tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai Quyết định này; xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra thị xã; xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra thị xã trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Chánh Thanh tra thị xã; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Thị ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã (báo cáo);
- Chủ tịch UBND thị xã;
- Các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các Ban của HĐND thị xã;
- Trưởng phòng Tư pháp;
- Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao;
- Công Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hồng Hải